

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2025/HS-ST
Ngày 29-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn;
- Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh H, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm: 2001 tại tỉnh Quảng Bình (nay là Quảng Trị); thường trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn V, xã N, tỉnh Quảng Trị); nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; có 01 em ruột, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2025 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Đỗ Lệ H2, sinh năm 1998, là Luật sư thuộc Công ty L, có mặt.

Bị hại: ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: số D đường số F T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số D đường số F TĐC, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Mai Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: A đường P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là 168 đường P, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt;

+ Ông Lê Minh T2, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà D đường số E, khu dân cư H, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là số nhà D đường số E, khu dân cư H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quang T quen biết với ông Nguyễn Ngọc Đ. Bị cáo T ở nhờ phòng trọ do ông Đ thuê tại địa chỉ: D đường số F T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) từ ngày 20/4/2025.

Khoảng 19 giờ ngày 27/4/2025, ông Đ đi làm về và dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wavesd, biển số: 88K1-026.62 trước hành lang dãy trọ số 42 đường số F TĐC, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) rồi đi ngủ. bị cáo T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của ông Đ để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T đi đến kệ tủ gần giường ngủ lấy chìa khóa xe của ông Đ rồi dẫn xe mô tô biển số: 88K1-02662 ra khỏi dãy trọ và khởi động xe chạy đến tiệm sửa xe, địa chỉ A đường P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) của ông Mai Văn D, sinh năm 1989, nơi thường trú: tổ E, khu phố L, phường T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, bị cáo T gặp ông D và nói xe của bị cáo T nhưng đã làm mất Giấy chứng nhận đăng ký xe, bị cáo T muốn bán xe thì ông D đồng ý mua xe với giá tiền 1.200.000 đồng. Sau khi giao xe và nhận tiền, bị cáo T viết cho ông D một giấy bán xe. Số tiền này, bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết. Ông Đ phát hiện xe mô tô bị mất, ông Đ xem camera phát hiện bị cáo T chiếm đoạt xe của mình nên đã liên hệ với bị cáo T để đòi xe. Ngày 29/4/2025, bị cáo T đến Công an phường D đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 08/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám biển số: 88K1-026.62, số khung 431 XBY169681, số máy JC43E1731170 có giá trị là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ: 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo T chiếm đoạt xe của ông Đ ngày 27/4/2025; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wavesd màu đen xám, biển số: 88K1-026.62, số khung 431 XBY169681, số máy JC43E1731170.

Tại cáo trạng số 65/CT-VKS – KV16 ngày 13 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo T chiếm đoạt xe của ông Đ ngày 27/4/2025 là chứng cứ nên lưu trong hồ sơ vụ án; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wavesd màu đen xám, biển số: 88K1-026.62, số khung 431 XBY169681, số máy JC43E1731170 là của ông Nguyễn Ngọc Đ, Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại cho ông Đ là phù hợp nên không đề nghị xem xét giải quyết.

* Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Ngọc Đ đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wavesd màu đen xám, biển số: 88K1-026.62, số khung 431 XBY169681, số máy JC43E1731170 và không có yêu cầu gì khác. Ông Lê Minh T2 (là anh họ của bị cáo T) bồi thường khắc phục hậu quả cho ông Mai Văn D số tiền 1.200.000 đồng, ông T2 không yêu cầu bị cáo T phải trả lại. Ông Mai Văn D đã nhận số tiền bồi thường 1.200.000 đồng nên không yêu cầu gì khác. Cho nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

* Đối với hành vi của ông Mai Văn D mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Wavesd màu đen xám, biển số: 88K1-026.62, số khung 431 XBY169681, số máy JC43E1731170 của bị cáo Nguyễn Quang T với số tiền 1.200.000 đồng. Ông D không biết xe mô tô nói trên là do bị cáo T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không đề nghị xử lý là phù hợp.

* *Người bào chữa cho bị cáo T là bà Đỗ Lệ H2*: thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa, không tranh luận gì thêm;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: ngày 27/4/2025 tại số D đường số F T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) bị cáo Nguyễn Quang T lén lút thực hiện hành chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wavesd, biển số: 88K1-026.62, trị giá 3.500.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc Đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 65/CT-VKS – KV16 ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục hậu quả và đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người lao động.

[7] Về hình phạt: xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wavesd màu đen xám, biển số: 88K1-026.62, số khung 431 XBY169681, số máy JC43E1731170 của ông Nguyễn Ngọc Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo T chiếm đoạt xe của ông Đ ngày 27/4/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu trích xuất dữ liệu hình ảnh camera, nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Ngọc Đ đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wavesd màu đen xám, biển số: 88K1-026.62, số khung 431 XBY169681, số máy JC43E1731170 và không có yêu cầu gì khác. Ông Lê Minh T2 (là anh họ của bị cáo T) bồi thường khắc phục hậu quả cho ông Mai Văn D số tiền 1.200.000 đồng, ông T2 không yêu cầu bị cáo T phải trả lại. Ông Mai Văn D đã nhận số tiền bồi thường 1.200.000 đồng nên không yêu cầu gì khác. Cho nên, Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[9] Đối với hành vi của ông Mai Văn D mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Wavesd màu đen xám, biển số: 88K1-026.62, số khung 431 XBY169681, số máy JC43E1731170 của bị cáo Nguyễn Quang T với số tiền 1.200.000 đồng. Ông D không biết xe mô tô nói trên là do bị cáo T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không đề nghị xử lý là phù hợp.

[10] Đề nghị của người bào chữa có căn cứ chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/4/2025 đến ngày 29/8/2025. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Quang T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKS nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy